

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh đã giao dự toán năm 2024

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh đã giao dự toán năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách tỉnh đã giao dự toán năm 2024 cho Ban Quản lý các khu công nghiệp (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được công bố công khai đến toàn thể công chức và người lao động.

Điều 3: Chánh văn phòng Ban, các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng;
- Đăng tải trên Website Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Đức Cường

UBND TỈNH NINH BÌNH

Đơn vị: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

CÔNG KHAI CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN
Đã giao dự toán năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 9 năm 2024)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	68
I	Chi quản lý hành chính	68
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (loại 340- khoản 341- nguồn 13)	50
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (loại 340- khoản 341- nguồn 12)	18
2.1	Cải cách hành chính	2,5
2.2	Tiếp dân, xử lý đơn thư	0,6
2.3	Kinh phí duy trì hệ thống Iso 9001; 2015	0,6
2.4	Công tác quản lý về ANTT, ATXH, phòng chống cháy nổ trong KCN, công tác quản lý nhà nước về lao động	0,3
2.5	Công tác bảo vệ môi trường	14

Số tiền bằng chữ: *Sáu mươi tám triệu đồng./.*